TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Hùng - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu T1

Bà Lê Thị Hoàng Thương - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Thanh tra huyện Hòa Vang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 17/8/2017 đối với bị cáo:

Phùng Thị Bích H, sinh ngày 25/12/1997 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHTT: Thôn Đ, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phùng C, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1960 (đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/4/2017. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1940; trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đức B, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, Thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Đặng Vũ T1, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, Thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Phùng C, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1960; cùng trú tại: Thôn C, xã C, huyện V, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Tấn T2, sinh năm 1991; trú tại: tổ 77, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1998; trú tại: Thôn P, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Ông Đức L, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 1, thôn T, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Bà Phùng Thị H1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/4/2017, sau khi đi ăn với Đặng Vũ T1, Phùng Thị Bích H nhờ T1 chở đến nhà bà Ngô Thị T (bà T có cháu dâu là Phùng Thị H1 – là chị ruột của H) để mượn cục sạc điện thoại. Lúc đến nhà bà T, thấy nhà đóng cửa, không có ai ở nhà nên cả hai đứng chờ một lúc thì H nói T1 về trước còn H tiếp tục đứng ở đây để chờ. Trong quá trình đứng chờ thì có một người tên D (không xác định lai lịch, nhân thân) đến gặp H để nói chuyện việc D nợ tiền H, sau đó D đi về. H tiếp tục đứng chờ tại nhà bà T và nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà T để trộm cắp tài sản. H liền đi ra phía sau nhà, mở cửa sau để vào trong nhà rồi đi lên phòng khách. Tại đây, H định lục tìm tài sản thì bà T mở cửa trước đi vào trong nhà, thấy có người nên bà T la lên nhiều lần: "Quớ làng, ăn trộm". Sau đó, bà T chạy vào phòng ngủ của mình thì bị H chạy theo kéo áo bà T lại và nói "Cố đừng la nữa", đồng thời làm bà T té ngã xuống nền nhà. Sợ bà T la nữa sẽ bị phát hiện nên H dùng tay bịt miệng bà T đồng thời lấy cây roi điện trong túi xách ra và chích vào cánh tay, chích vào cổ bà T làm bà T té ngã vào góc tường gần cây phơi đồ. Bà T tiếp tục chống cự nên H lấy cây gỗ dùng để cột mùng dài khoảng 1,5m gần đó và đánh nhiều cái vào lưng bà T làm gãy cây gỗ này. Sau đó, H ném cây gỗ và chạy ra đến bếp thì bà T đuổi theo, nắm tóc của H, H vung tay làm bà T té ngã xuống đất. Khi phát hiện trong túi áo của bà T có tiền (theo bà T khai báo và sự thừa nhận của H thì số tiền trong túi là 8.000.000 đồng) H dùng hai tay đè lên mặt bà T rồi dùng tay giật túi nilông đựng tiền trong túi áo của bà T và lấy roi điện bỏ chạy ra hướng sau nhà. Khi bỏ chạy, H làm rơi túi xách, cây roi điện, điện thoại. H bỏ chạy đến bờ sông và nhảy vào cái thúng trốn

trong đó. Sau đó, có một người đàn ông (không rõ lai lịch, nhân thân) rọi đèn pin đi đến thì H nói với người đàn ông là: "Cứu con với". Người này chèo thúng đưa H qua sông thuộc địa bàn quận Cẩm Lệ, H để lại một số tiền cho người đàn ông rồi lên bờ bỏ trốn. Còn bà T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang tiến hành truy xét, đến khoảng 21 giờ cùng ngày phát hiện và mời Phùng Thị Bích H về trụ sở làm việc. Qua làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/TGT ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Ngô Thị T là 6%.

Tang vật tạm giữ: Một cây roi điện hình gói thuốc màu đen, kích thước (10x5)cm; Một ví da màu đỏ, kích thước (20x15)cm; Một cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 22cm, phần lưỡi dài 11cm; Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, nhãn hiệu Apple, số emei 355375083879533, số thuê bao gắn trên điện thoại: 0905896185; Số tiền 6.327.000 đồng; Một thỏi son; Ba đoạn cây gỗ.

Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Phùng C, bà Lê Thị Q (là cha mẹ ruột của bị cáo) đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bà T số tiền 22.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, bà T có đơn bãi nại, không yêu cầu hay khiếu nại gì. Đối với số 22.000.000 bồi thường cho bà T, ông Phùng C, bà Lê Thị Q không có yêu cầu, khiếu nại gì đối với H.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 16/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phùng Thị Bích H về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị Bích H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập đến.

Về tang vật:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Một cây roi điện hình gói thuốc màu đen, kích thước (10x5)cm; Một cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 22cm, phần lưỡi dài 11cm; Ba đoạn cây gỗ;

- Đề nghị tuyên trả cho bị cáo: Một ví da màu đỏ, kích thước (20x15)cm; Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, nhãn hiệu Apple, số emei 355375083879533, số thuê bao gắn trên điện thoại: 0905896185; Một thỏi son.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phùng Thị Bích H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 25/4/2017, tại nhà bà Ngô Thị T ở thôn T, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng, Phùng Thị Bích H đã có hành vi dùng tay bịt miệng, bịt mặt bà T, dùng roi điện chích vào tay, vào cổ của bà T, dùng thanh gỗ đánh vào lưng bà T chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bà Ngô Thị T.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 36/KSĐT ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội và có cơ sở pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là tội phạm rất nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo là nữ, đang là sinh viên nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức hình phạt tương xứng với nhận thức, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhận thức và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Do Phùng Thị H1 - chị ruột của bị cáo là cháu nội dâu của bà Ngô Thị T nên bị cáo thường đưa đón con chị H1 về nhà bà T. Vào ngày 25/4/2017, trong lúc đứng chờ tại nhà bà T để mượn cục sạc điện thoại, H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhưng khi bị bà T phát hiện bị cáo đã dùng vũ lực, sử dụng roi điện chích vào người bà T, chiếm đoạt tài sản của bà T. Nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo là nhất thời, đơn giản; trong khi đứng chờ mượn cục sạc điện thoại, bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản chứ không có chủ định trước đi cướp tài sản; hành vi phạm tội của bị cáo đã chuyển hóa từ hành vi trộm tài sản sang hành vi cướp tài sản. Việc bị cáo sợ bị phát hiện nên dùng tay bịt miệng, bịt mặt bà T, dùng roi điện chích vào tay, vào cổ của bà T, dùng thanh gỗ đánh vào lưng bà T để chiếm đoạt tài sản của bà T là ý chí chủ quan bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do mình gây ra là đúng với tinh thần tại điểm phần VII của Nghị quyết 01/HĐTP/NQ ngày 19/4/1989 hướng dẫn về việc chuyển hóa từ một số hình thức chiếm đoạt tài sản thành cướp tài sản.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà T 22.000.000 đồng, bà T đã bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm làm lại cuộc đời vì bị cáo còn trẻ dại, cha mẹ bị cáo có mối quan hệ sui gia với gia đình người bị hại, tình cảm hai bên gia đình rất tốt. Cha bị cáo nhập ngũ ngày 27/7/1979 tại chiến trường Camphuchia, xuất ngũ ngày 03/5/1983. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo biết rõ bà T đã già (trên 70 tuổi) nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với bà T nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Trên cơ sở đánh giá mức độ hành vi, nhận thức, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định hướng xử lý đối với bị cáo như sau: Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự nhưng có các tình tiết giảm nhẹ là điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự nên vẫn đảm bảo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; thật sự ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nói lời xin lỗi người bị hại, cha mẹ mình và được người bị hại chấp nhận xin cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định nhưng vẫn đảm bảo trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang là phù hợp, vừa có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung vừa thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Đối với Đặng Vũ T1 – là người chở H đến nhà bà T gây án nhưng khi T1 chở H đến nhà bà T thì H chỉ nói với T1 là chở đến để mượn cục sạc điện thoại. Sau khi chở H đến thì T1 đi về, T1 hoàn toàn không biết gì về việc H thực hiện hành vi cướp tài sản của bà T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông chèo thúng đưa H qua sông để trốn nhưng H không biết lai lịch nhân thân của người này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang cần tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động cha mẹ mình là ông Phùng C, bà Lê Thị Q đã bồi thường cho bà T 22.000.000 đồng. Ông Phùng C, bà Lê Thị Q không có ý kiến gì về số tiền 22.000.000 đồng đã thay bị cáo H bồi thường cho bà T nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Bà T không có yêu cầu khiếu nại gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

* Về tang vật:

- Đối với số tiền 6.327.000 đồng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho người bị hại – bà Ngô Thị T là phù hợp.

- Đối với một cây roi điện hình gói thuốc màu đen, kích thước (10x5)cm;, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 22cm, phần lưỡi dài 11cm; một cái kéo lưỡi bằng kim loại; ba đoạn cây gỗ: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một ví da màu đỏ, kích thước (20x15)cm; một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, nhãn hiệu Apple, số emei 355375083879533, số thuê bao gắn trên điện thoại: 0905896185; một thỏi son: Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo cũng đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại nên trả lại cho bị cáo là đúng với quy đinh tại Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị Bích H phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phùng Thị Bích H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị bắt giam, ngày 26/4/2017.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một cây roi điện hình gói thuốc màu đen, kích thước (10x5)cm; Một cái kéo lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 22cm, phần lưỡi dài 11cm; Ba đoạn cây gỗ;

- Tuyên trả cho bị cáo: Một ví da màu đỏ, kích thước (20x15)cm; Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, nhãn hiệu Apple, số emei 355375083879533, số thuê bao gắn trên điện thoại: 0905896185; Một thỏi son.

Tất cả các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/9/2017. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XỨT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- Chi cục THA DS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu.